

BẢO HIỂM SỨC KHỎE TIÊU CHUẨN LIBERTY MEDICARE (GÓI DOANH NGHIỆP VÀ GIA ĐÌNH)

THÔNG TIN BẢO HIỂM		M3 (Dành cho 40 tuổi - 44 tuổi)	M4 (Dành cho 40 tuổi - 44 tuổi)
A	PHÍ BẢO HIỂM NỘI TRÚ (Quyền lợi nội trú)	5.830.000 đồng/năm	8.535.000 đồng/năm
B	PHÍ BẢO HIỂM NGOẠI TRÚ (Được áp dụng khi mua kèm với quyền lợi nội trú)	5.393.000 đồng/năm	5.993.000 đồng/năm
C	PHÍ BẢO HIỂM NHA KHOA (Được áp dụng khi mua kèm quyền lợi ngoại trú)	3.350.000 đồng/năm	3.350.000 đồng/năm
D	ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA LIBERTY	<ul style="list-style-type: none"> - Không giới hạn số lần khám bệnh và chi phí cho mỗi lần khám - Không giới hạn chi phí nằm viện và số ngày điều trị - Không áp dụng thời gian chờ cho các bệnh đặc biệt 	<ul style="list-style-type: none"> - Không giới hạn số lần khám bệnh và chi phí cho mỗi lần khám - Không giới hạn chi phí nằm viện và số ngày điều trị - Không áp dụng thời gian chờ cho các bệnh đặc biệt
E	CHÍNH SÁCH GIẢM PHÍ	Giảm 5% cho gia đình từ 3 thành viên trở lên Giảm 10% số người được bảo hiểm từ 5-10 người Giảm 15% số người được bảo hiểm từ 11-30 người Giảm 20% số người được bảo hiểm từ 31-50 người	Giảm 5% cho gia đình từ 3 thành viên trở lên Giảm 10% số người được bảo hiểm từ 5-10 người Giảm 15% số người được bảo hiểm từ 11-30 người Giảm 20% số người được bảo hiểm từ 31-50 người
F	PHẠM VI BẢO HIỂM	Việt Nam	Việt Nam
G	THỜI HẠN BẢO HIỂM	1 năm	1 năm
H	LOẠI THẺ	<i>Thẻ bảo lãnh nội trú</i>	<i>Thẻ bảo lãnh nội trú</i>
I	QUYỀN LỢI NỘI TRÚ: Chi phí bảo hiểm tối đa	đến 500.000.000 đồng/năm	đến 1.000.000.000 đồng/năm
	Tất cả chi phí nằm viện: Bao gồm chi phí phẫu thuật, phòng mổ, trang thiết bị phẫu thuật, nghiên cứu, chăm sóc y tế,... Tiền phòng và ăn uống - theo ngày Phòng săn sóc đặc biệt - theo ngày Giường cho người nhà - theo ngày (Cùng phòng với trẻ dưới 18 tuổi, tối đa 10 ngày/năm)	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa trong đó 2.500.000/ngày 6.000.000/ngày Không áp dụng	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa trong đó 4.000.000/ngày 15.000.000/ngày 1.000.000/ngày
	Điều trị ung thư: Điều trị nội trú hoặc điều trị trong ngày tại bệnh viện (Tối đa cho một năm hợp đồng)	250.000.000/năm	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Điều trị trong ngày: Nhập viện nhưng không ở qua đêm tại bệnh viện (Tối đa cho một năm hợp đồng)	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa

	Dịch vụ xe cấp cứu: Dịch vụ vận chuyển cấp cứu đường bộ cần thiết đến và từ bệnh viện tới địa phương	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Chi phí cấy ghép bộ phận: Đối với thận, tim gan và tuỷ xương (Tối đa cho từng bệnh lý hay thương tật)	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Chi phí điều trị trước và sau khi nằm viện: Chi phí ngoại trú trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện và 90 ngày sau khi xuất viện (Tối đa cho mỗi lần nằm viện)	10.000.000/lần	20.000.000/lần
	Điều trị tại khoa cấp cứu: Các dịch vụ được thực hiện tại khoa cấp cứu hoặc phòng cấp cứu của bệnh viện trong thời gian không quá 24 giờ	15.000.000/năm	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Y tá chăm sóc tại nhà: Tối đa 182 ngày cho một năm hợp đồng	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Điều trị nha khoa khẩn cấp: Ngay sau khi tai nạn xảy ra với điều kiện răng chữa trị phải trong tình trạng tốt và là răng thật (Tối đa cho một năm hợp đồng)	20.000.000/năm	50.000.000/năm
	AIDS/HIV: Xảy ra trong thời gian hiệu lực hợp đồng, bao gồm những năm tái tục và xuất hiện sau khi hợp đồng liên tục trong 5 năm kể từ ngày hiệu lực đầu tiên	KHÔNG ÁP DỤNG	10% chi phí bảo hiểm năm/suốt đời
	Vận chuyển y tế cấp cứu/Hồi hương	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Vận chuyển thi hài về quê quán	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
K	QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ: Chi phí bảo hiểm tối đa	đến 20.000.000 đồng/năm	đến 30.000.000 đồng/năm
	Điều trị ngoại trú tổng quát	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Điều trị ngoại trú chuyên khoa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Xét nghiệm và chụp X-quang (Theo chỉ định của bác sĩ)	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Thuốc theo đơn kê (Theo chỉ định của bác sĩ)	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Chi phí chữa trị Đông y, nắn xương & châm cứu đông y Tối đa 10 lần điều trị trong năm	200.000/mỗi lần khám	300.000/mỗi lần khám
	Vật lý trị liệu và nắn xương khớp (Theo chỉ định của bác sĩ) Tối đa 15 lần điều trị trong năm	400.000/mỗi lần khám	600.000/mỗi lần khám
L	CHĂM SÓC NHA KHOA: Chi phí bảo hiểm tối đa	đến 10.000.000 đồng/năm	đến 10.000.000 đồng/năm
	Kiểm tra răng định kỳ: Bao gồm cạo vôi & đánh bóng (Tối đa cho một năm hợp đồng)	2.000.000/lần trong năm	2.000.000/lần trong năm
	Quyền lợi nha khoa cơ bản: Nhổ răng, trám amalgam, chụp X-quang, lấy cao răng	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa
	Quyền lợi nha khoa chủ yếu: Nhổ răng mọc bất thường, lấy tuỷ, cắt u răng, cắt cuống răng	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa	Toàn bộ chi phí bảo hiểm tối đa